

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đại học chính quy năm 2025

Trường Đại học xây dựng Miền Tây thông báo tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy như sau:

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh

Tất cả thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

2. Phạm vi tuyển sinh

Trường Đại học Xây dựng Miền Tây tuyển sinh trong phạm vi cả nước.

3. Phương thức tuyển sinh

Trường Đại học Xây dựng Miền Tây tuyển sinh bằng các phương thức:

3.1. Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

- Mã phương thức xét tuyển trên Hệ thống thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: 100.

- Xét tổ hợp 03 môn từ kết quả thi THPT năm 2025.

- Điểm xét tuyển = Điểm thi THPT môn 1 + Điểm thi THPT môn 2 + Điểm thi THPT môn 3 + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm cộng (nếu có).

Thí sinh có một trong các chứng chỉ tiếng Anh được quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Danh mục chứng chỉ ngoại ngữ và được miễn thi môn Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2025, sẽ được quy đổi điểm thay thế điểm môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển như sau:

STT	IELTS	TOEFL iBT	TOEIC				TOEF L ITP	Aptis ESOL/ Khung CEFR	Điểm quy đổi
			Nghe	Đọc	Nói	Viết			
1	4.0		275	275	120	120	450		7.0
2	4.5		337	312	140	135	475		7.5

STT	IELTS	TOEFL iBT	TOEIC				TOEF L ITP	Aptis ESOL/ Khung CEFR	Điểm quy đổi
			Nghe	Đọc	Nói	Viết			
3	5.0	45	399	348	159	149	499	B1	8.0
4	5.5	46	400	385	160	150	500		8.5
5	6.0	70	445	420	170	165	550		9.0
6	6.5	93	489	454	179	179	600	B2	9.5
7	7.0 +	94 +	490 +	455 +	180 +	180 +	601 +	C1	10

3.2. Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập cấp THPT (học bạ).

- Mã phương thức xét tuyển trên Hệ thống thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: 200.

- Xét điểm trung bình 03 môn trong tổ hợp xét tuyển năm học lớp 12 hoặc 03 năm học lớp 10, 11, 12.

- Điểm xét tuyển = (Điểm trung bình năm học môn 1 lớp 12 + Điểm trung bình năm học môn 2 lớp 12 + Điểm trung bình năm học môn 3 lớp 12) $\times$ hệ số quy đổi + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm cộng (nếu có).

Hoặc Điểm xét tuyển = (Điểm trung bình 03 năm môn 1 + Điểm trung bình 03 năm môn 2 + Điểm trung bình 03 năm môn 3) $\times$ hệ số quy đổi + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm cộng (nếu có).

3.3. Phương thức 3: Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM năm 2025.

- Mã phương thức xét tuyển trên Hệ thống thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo: 402.

- Điểm xét tuyển = Điểm thi đánh giá năng lực $\times$ hệ số quy đổi + Điểm ưu tiên (nếu có) + Điểm cộng (nếu có). Thí sinh tham dự kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG TP.HCM tổ chức năm 2025, có điểm bài thi cao hơn hoặc bằng ngưỡng đảm bảo chất lượng.

Hệ số quy đổi trong công thức tính điểm xét tuyển ở Phương thức 2 và Phương thức 3 sẽ được công bố cùng với quy tắc quy đổi tương đương ngưỡng đầu vào và điểm trúng tuyển của các phương thức tuyển sinh.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh/ Mã tổ hợp
Nhóm ngành Kỹ thuật xây dựng (Kỹ sư/Cử nhân)					
1	7580201	Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp (Kỹ sư)	7580201	280	- Phương thức 1 và phương thức 2: A00, A01, A04, A06, A10, A11, C01, D01, D07, X06; - Phương thức 3.
2		Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp (Cử nhân)			
3		Công nghệ thi công và An toàn lao động (Kỹ sư)			
4		Công trình ngầm đô thị (Kỹ sư)			
5		Quản lý dự án xây dựng (Kỹ sư)			
6		Xây dựng dân dụng và công nghiệp - Chương trình tiếng Anh tăng cường (Kỹ sư)			
Nhóm ngành Kiến trúc (Kiến trúc sư)					
7	7580101	Kiến trúc công trình	7580101	100	- Phương thức 1 và phương thức 2: A00, A01, A03, A04, A06, A07, A10, C01, C03, D01; - Phương thức 3.
8		Kiến trúc Đồ họa			
9		Kiến trúc Nội thất			
10		Kiến trúc Cảnh quan			
Nhóm ngành Kỹ thuật xây dựng công trình Giao thông (Kỹ sư)					
11	7580205	Xây dựng Cầu đường	7580205	50	- Phương thức 1 và phương thức 2: A00, A01, A04, A06, A10, A11, C01, D01, D07, X06; - Phương thức 3.
12		Kỹ thuật cơ sở hạ tầng			
Nhóm ngành Kỹ thuật môi trường (Kỹ sư)					
13	7520320	Kỹ thuật môi trường	7520320	25	- Phương thức 1 và phương thức 2: A00, A01, A02, A04, A06, A10, A11, B00, C01, D01; - Phương thức 3.
14		Công nghệ môi trường và Quản lý tài nguyên đất đai			
Nhóm ngành Kế toán (Cử nhân)					
15	7340301	Kế toán Doanh nghiệp	7340301	30	- Phương thức 1 và phương thức 2: A00, A01, A03, A04, A05, A06, A10, A11, C03, D01; - Phương thức 3.
16		Kế toán Doanh nghiệp – Xây dựng			

STT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh/ Mã tổ hợp
Nhóm ngành Kỹ thuật phần mềm (Kỹ sư)					
17	7480103	Kỹ thuật phần mềm	7480103	40	- Phương thức 1 và phương thức 2: A00, A01, A10, A11, C01, D01, D07, X06, X26;
18		Lập trình nhúng IoT			- Phương thức 3.
Nhóm ngành Quản lý đô thị và công trình (Kỹ sư)					
19	7580106	Quản lý đô thị và công trình	7580106	25	- Phương thức 1 và phương thức 2: A00, A01, A03, A04, A10, A11, C01, C03, D01, X06;
20		Kinh tế và Quản lý bất động sản			- Phương thức 3.
21	7580213	Ngành Kỹ thuật cấp thoát nước (Kỹ sư)	7580213	25	- Phương thức 1 và phương thức 2: A00, A01, A02, A04, A06, A10, A11, B00, C01, D01;
					- Phương thức 3.
22	7580202	Ngành Kỹ thuật Xây dựng Công trình thủy (Kỹ sư)	7580202	25	- Phương thức 1 và phương thức 2: A00, A01, A04, A06, A10, A11, C01, D01, D07, X06;
					- Phương thức 3.

Lưu ý: Điều kiện xét tuyển nhóm ngành Kiến trúc: Điểm kiểm tra năng lực đầu vào môn Vẽ Mỹ thuật phải đạt ($\geq 5,0$ điểm). Điểm Vẽ Mỹ thuật có thể lấy từ kết quả kiểm tra đầu vào tại MTU hoặc điểm thi của các trường đại học khác.

5. Hướng dẫn đăng ký xét tuyển vào Trường năm 2025

Thí sinh đăng ký xét tuyển vào MTU theo các phương thức xét tuyển đều phải thực hiện quy trình đăng ký như sau:

- Thí sinh đăng ký nguyện vọng xét tuyển đợt 1 từ ngày **16/7/2025** đến 17 giờ 00 ngày **28/7/2025** (theo kế hoạch chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Từ ngày **29/7** đến **17 giờ 00 ngày 5/8/2025**: Thí sinh phải nộp lệ phí xét tuyển theo số lượng nguyện vọng xét tuyển bằng hình thức trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Xét tuyển phương thức 1 (xét điểm thi THPT) đợt 1: Thí sinh đăng ký nộp minh chứng về chứng chỉ tiếng Anh để phục vụ xét tuyển năm 2025 trên hệ thống của MTU tại <http://xttt.mtu.edu.vn/> đến hết ngày **26/7/2025**. Thời gian nộp chứng

chỉ photo công chứng (trực tiếp hoặc qua bưu điện, chuyển phát) đến hết ngày **28/7/2025**.

+ Xét tuyển phương thức 2 (xét học bạ) đợt 1: Thí sinh đăng ký trực tuyến tại <http://xttt.mtu.edu.vn/> đến hết ngày **26/7/2025**.

6. Các chính sách hỗ trợ

- Sinh viên được hưởng chính sách ưu tiên theo Quy định hiện hành.
- Miễn học phí toàn khóa học cho 02 Tân sinh viên thủ khoa trúng tuyển có điểm cao nhất (*áp dụng cho 01 sinh viên xét tuyển điểm thi THPT và 01 sinh viên xét tuyển dựa vào kết quả học tập cấp THPT*).
- Miễn phí học phí năm nhất cho Tân sinh viên là thủ khoa ngành.
- Giảm 50% học phí năm nhất cho sinh viên là con, em của cán bộ, viên chức, người lao động đang công tác tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.
- Giảm 50% học phí học kỳ 1 năm thứ nhất cho Tân sinh viên có anh chị em ruột đang học tập tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, Tân sinh viên là con của Thầy/Cô các trường THPT, Trung tâm GDNN-GDTX.
- Miễn phí Ký túc xá 02 năm đầu và miễn phí sử dụng cơ sở vật chất: Internet, thư viện điện tử, khu phức hợp thể dục thể thao, phòng tập thể hình...
- Cam kết giới thiệu việc làm sau tốt nghiệp tại các Công ty/Doanh nghiệp trong nước và nước ngoài như: Nhật Bản, CHLB Đức,....
- Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn học xuất sắc, giỏi, vượt khó và sinh viên có thành tích cao trong học tập, rèn luyện được Nhà trường và doanh nghiệp tặng học bổng hàng năm (từ 02 triệu – 10 triệu đồng/ năm).
- Sinh viên học tập đạt loại xuất sắc được Nhà trường trao học bổng học tập từ 1.300.000đ - 1.650.000đ/tháng (hơn 02 tỷ đồng/năm, tùy vào quỹ học bổng hàng năm của Trường).
- Được cấp học bổng du học ngắn ngày tại Mỹ, Đức, Đài Loan, Ấn Độ, Thái Lan... Được đào tạo kiến thức, các kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm đáp ứng nhu cầu xã hội. Có lớp chọn học bằng Tiếng Anh/Tiếng Nhật (*dành cho sinh viên có nguyện vọng làm việc tại Nhật Bản/ngoài nước*).

7. Học phí dự kiến:

- Áp dụng theo mức trần học phí qui định tại Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

- Mức học phí khoảng 7.0 triệu – 7.4 triệu đồng/học kỳ.
- Ngoài học phí trên sinh viên cần nộp thêm Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thân thể,... theo Quy định của Nhà nước.

8. Thông tin chung về Trường

- Tên trường: Đại học Xây dựng Miền Tây
- Mã trường: **MTU**
- Địa chỉ: Số 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, Tp.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
- Điện thoại: (0270) 3.825.903, 3.839.768; Fax: (0270) 3.827.457
- Website: **www.mtu.edu.vn**
- Email: **tuyensinh@mtu.edu.vn**
- Facebook: **www.facebook.com/mtu.edu.vn**

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị liên quan;
- Website trường;
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Xuân

